

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN TRẦN SỸ

2. Ngày tháng năm sinh: 29/08/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhơn An, An Nhơn, Bình Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 32B Nguyễn Nhạc, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 35/3 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0918561318; E-mail: nguyentransy.cs2@ftu.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 8 năm 2006 đến nay là giảng viên của Cơ sở 2 Trường ĐH Ngoại Thương tại TPHCM

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Cơ sở 2 Trường ĐH Ngoại Thương tại TPHCM

Địa chỉ cơ quan: 15 đường D5, phường 25, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại cơ quan: (028) 35127254

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TPHCM

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP.HCM

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 11 năm 2002; số văn bằng: 405661; ngành: Quản trị kinh doanh (Thương mại); Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 25 tháng 4 năm 2007; số văn bằng: 0029657; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 20 tháng 12 năm 2021; số văn bằng: 000196; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Kinh Tế TP.HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐH Lạc Hồng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Quản trị thương hiệu và hành vi người tiêu dùng
- Giáo dục khởi nghiệp và định hướng nghề nghiệp của sinh viên
- Quản trị kết quả làm việc của cá nhân và kết quả hoạt động của doanh nghiệp

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: đã chủ nhiệm 04 đề tài NCKH, trong đó có 01 đề tài NCKH cấp Bộ và 03 đề tài NCKH cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 34 bài báo và báo cáo khoa học trong và ngoài nước
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản là 05 tại nhà xuất bản uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT năm 2016.

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2010-2011, 2013-2014, 2014-2015, 2017-2028, 2023-2024

- Đạt danh hiệu giảng viên tiêu biểu năm 2014.

- Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt 02 giải nhất cấp trường, 02 giải khuyến khích cấp Bộ 2024, 01 giải khuyến khích Eureka 2024, 01 giải ba và 02 giải khuyến khích Hội thi khoa học sinh viên toàn quốc “Olympic kinh tế lượng và ứng dụng” năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về phẩm chất, tư tưởng chính trị: Có lập trường tư tưởng vững vàng. Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tuân thủ nội quy, quy chế của nhà trường và ngành giáo dục.

Về đạo đức, lối sống: Luôn khiêm tốn và luôn cư xử hòa nhã với đồng nghiệp. Trong công việc, tôn trọng và sẵn sàng hỗ trợ người học cũng như đồng nghiệp. Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể.

Về công tác giảng dạy: không ngừng nâng cao năng lực tự bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Có tinh thần trách nhiệm cao và tâm huyết trong công tác giảng dạy. Bài giảng được chuẩn bị theo hướng giúp người học dễ tiếp thu và vận dụng hiệu quả. Phương pháp giảng dạy lấy sinh viên làm trọng tâm, cố gắng phát huy năng lực tự học, chủ động của sinh viên và được phản hồi tích cực từ người học. Trong giai đoạn từ năm 2019 đến nay, tôi đều hoàn thành và vượt định mức giờ giảng theo quy định.

Về nghiên cứu khoa học: luôn thể hiện tinh thần cầu thị, ham học hỏi và không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực nghiên cứu. Luôn tích cực cập nhật kiến thức chuyên môn, nắm bắt các xu hướng nghiên cứu mới, từ đó lựa chọn đề tài thiết thực, có giá trị khoa học và ứng dụng cao, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy. Tích cực tham gia viết sách, thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí trong và ngoài nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020					225		225/328,5/216
2	2020 -2021					315		315/381/216

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
3	2021- 2022					225		225/319,5/270
03 năm học cuối								
4	2022 -2023					270	45	315/396/270
5	2023 -2024					225	135	360/450/229,5
6	2024 -2025					225	90	315/387/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường ĐH Kinh Tế Công Nghiệp Long An, số bằng: 5003566; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Bằng tốt nghiệp Cử Nhân Ngôn Ngữ Anh, số bằng: 5003566; do Trường ĐH Kinh Tế Công Nghiệp Long An cấp năm 2022.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Nam Lộc		HVCH	x		2023-2024	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TPHCM	Cấp bằng ngày 13/3/2025 Số hiệu: 000898
2	Nguyễn Giang Nam		HVCH	x		2024-2025	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TPHCM	Cấp bằng ngày 13/3/2025 Số hiệu: 000904
3	Nguyễn Thái Giang		HVCH	x		2024-2025	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TPHCM	Cấp bằng ngày 5/6/2025 Số hiệu: 001007

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo dục khởi nghiệp của các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Tham khảo	NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2020 ISBN: 978- 604-73-7600- 1	7	Chủ biên	71-96	QĐ số 192/QĐ- ĐHNT ngày 03/02/2023
2	Định hướng nghề nghiệp của sinh viên	Tham khảo	NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2018 ISBN: 978- 604-73-5957- 7	5	Chủ biên	Chương 3	QĐ số 192/QĐ- ĐHNT ngày 03/02/2023
3	Quảng bá thương hiệu Trường Đại học	Tham khảo	NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2015 ISBN: 978- 604-73-3375- 2	5	Chủ biên	Chương 4	

4	Kinh tế vĩ mô 1	Tham khảo	NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2014 ISBN: 978-604-73-2608-2	7	Chủ biên	Chương 6	QĐ số 192/QĐ-ĐHNT ngày 03/02/2023
5	Kinh tế vi mô	Tham khảo	NXB Đại học Quốc Gia TPHCM, 2012 ISBN: 978-604-73-1441-6	6	Chủ biên	Chương 2, 4	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Giải pháp đẩy mạnh công tác giáo dục khởi nghiệp cho sinh viên các trường đại học trên địa bàn Tp.HCM	Chủ nhiệm đề tài	Cấp Bộ MS B2018-NTH-19	2018-2020	Biên bản nghiệm thu ngày 17/12/2020 Xếp loại: Đạt
2	Ứng dụng lý thuyết tín hiệu vào nghiên cứu giá trị của chương trình đào tạo chất lượng cao tại Cơ sở II TPHCM	Chủ nhiệm đề tài	Cấp cơ sở MS NTCS 2018-30	2018-2019	Biên bản nghiệm thu ngày 12/11/2019 Xếp loại: Tốt
3	Định hướng nghề nghiệp của sinh viên Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương	Chủ nhiệm đề tài	Cấp cơ sở MS NT2016-41	2016-2017	Biên bản nghiệm thu ngày 29/12/2017 Xếp loại: Tốt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4	Tăng cường quảng bá thương hiệu Trường Đại học Ngoại thương tại Cơ sở II,	Chủ nhiệm đề tài	Cấp cơ sở MS NT2013-45	2013-2014	Biên bản nghiệm thu ngày 30/10/2014 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Năng lực động - Hướng tiếp cận mới để tạo ra lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Phát triển và hội nhập ISSN 1859-428X			Số 12(22)	2013
2	Quảng bá thương hiệu trong lĩnh vực giáo dục đại học: Lý thuyết và mô hình nghiên cứu	2	x	Tạp chí Phát triển và hội nhập ISSN 1859-428X			Số 15(25)	2014
3	Ảnh hưởng của hình ảnh và danh tiếng thương hiệu ĐHNT đến lòng trung thành của SV CS2-ĐHNT tại TP.HCM	2	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN 1859-4050			Số 73	2015
4	Các yếu tố tác động đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương	3	x	Tạp chí Kinh tế đối ngoại ISSN 1859-4050			Số 106	2018

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12	Creditor protection, shareholder protection, and cost of debt financing around the world	5		Australian Journal of Management ISSN 1327-2020	WoS, Scopus (IF=2,422, Q1)		Số 48(1)	2022
13	Ảnh hưởng của kênh tiếp thị kỹ thuật số đến quyết định mua hàng của người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 33	2023
14	Sự thay đổi hành vi tiêu dùng sau đại dịch Covid 19: Nghiên cứu trường hợp người tiêu dùng tại TP. Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 15	2023
15	Tạo lòng trung thành thương hiệu từ nhận thức của người tiêu dùng về thương hiệu: Nghiên cứu định tính trường hợp các chuỗi cà phê tại Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 637	2023
16	Đánh giá sự khác biệt của thu nhập và giới tính của khách hàng đến các yếu tố đánh giá trực tuyến và lòng trung thành thương hiệu trên các nền tảng thương mại điện tử	5		Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			Số 655	2024
17	Tác động của Marketing xanh đến người tiêu dùng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	5		Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN e 2815-5831			03/2024	2024
18	Tác động của ChatGPT đến hiệu quả học tập của sinh viên trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	6	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số 6	2024
19	Đánh giá sự khác biệt của thu nhập và giới tính của khách	4	x	Tạp chí Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương			Số 655	2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hàng đến trách nhiệm xã hội kỹ thuật số và các yếu tố liên quan đến thương hiệu của các chuỗi cà phê trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh			ISSN 0868-3808				
20	Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội kỹ thuật số và đổi mới thương hiệu đối với niềm tin thương hiệu trong ngành kinh doanh doanh chuỗi cà phê tại TP. Hồ Chí Minh	5	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 1859-4972			Số đặc biệt T4/2024	2024
21	State ownership and smes' performance in vietnam	5		Journal of International Economics and Management ISSN 2615-9856	ACI		Số 24(2)	2024
22	Ảnh hưởng của truyền thông thương hiệu nội bộ đến cam kết thương hiệu của nhân viên các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí nghiên cứu Tài chính - Kế toán ISSN 1859-4093			Số 265	2024
23	Tác động của marketing kỹ thuật số đến thương hiệu bền vững và lợi thế cạnh tranh trong ngành dịch vụ viễn thông tại các tỉnh Miền nam Việt Nam	6	x	Tạp chí Quản lý và Kinh tế Quốc tế ISSN 2615-9848			Số 163	2024
24	The mobile advertising in the age of digital media marketing: An examination of the influence of mobile advertising value, brand identity and	1	x	The 6th International Conference in Business, Economics and Finance ISBN: 978-632-614-030-9			Số 2	2024

	brand trust on purchase intention							
25	Consumer's brand loyalty in the fashion shopping industry on e-commerce platforms: Understanding the role of artificial intelligence efforts	3	x	Edelweiss Applied Science and Technology ISSN: 2576-8484	Scopus (Q3)		Số 9(5)	2025
26	Ảnh hưởng của tình cảm giữa khách hàng và doanh nghiệp đến lòng trung thành thương hiệu và truyền miệng điện tử trên nền tảng thương mại điện tử	4	x	Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN e 2815-5831			04/2025	2025
27	The Impact of Digital Communication on Customer Loyalty through the Relationship between Brand and Customer, and Customer Citizenship Behavior	1	x	International Review of Management and Marketing ISSN: 2146-4405	Scopus (Q4)		Số 15(2)	2025
28	The impact of digital marketing on brand sustainability in the telecommunications industry: through brand loyalty and brand strength	6	x	The Second International Conference on Economics and Business in the Digital Era ISBN 978-604-79-4872-7			Trang 239-253	2025
29	The role of brand innovation, brand experience, brand trust, brand love on brand loyalty: an empirical study in coffee shops in Ho Chi Minh city	4	x	The International Conference on Business, Economics, and Social Science ISBN 978-604-346-446-7			Trang 345-360	2025
30	Brand trust: Exploring the roles	5	x	Edelweiss Applied	Scopus (Q3)		Số 6	2025

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

...						
-----	--	--	--	--	--	--

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trần Sỹ